

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Mường tè, ngày 11 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Vàng Thị B, sinh năm 2000 - Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C.

2. *Bị đơn*: Vàng Văn T, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị B - Sinh năm 2000 và anh Vàng Văn T - Sinh năm 1998.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị B và anh Vàng Văn T, thoả thuận, nhất trí: Thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Vàng Thị B và anh Vàng Văn T, thoả thuận, nhất trí: Mỗi người nuôi 01 con chung, cụ thể như sau

- Chị Vàng Thị B, được nuôi con: Vàng Bảo T, sinh ngày 16/07/2019 (05 tuổi), đang học tại Trường Mầm non, bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn T, không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, chị Vàng Thị B, không được cản trở.

- Anh Vàng Văn T, được nuôi con: Vàng Kim L, sinh ngày 29/09/2017 (hơn 06 tuổi), đang học tại Trường Tiểu học số 1, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị B, không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, anh Vàng Văn T, không được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vàng Thị B và anh Vàng Văn T, thỏa thuận, nhất trí. Tự thỏa thuận giải quyết. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Chị Vàng Thị B và anh Vàng Văn T. Tự thỏa thuận giải quyết. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Chị Vàng Thị B và anh Vàng Văn T. Tự thỏa thuận giải quyết. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Vàng Thị và anh Vàng Văn T, thỏa thuận nhất trí. Chị Vàng Thị B nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6.1. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vàng Thị B nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền 150.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chị Vàng Thị B nộp số tiền 75.000 đồng và nộp cho anh Vàng Văn T số tiền 75.000 đồng. Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0000694, ngày 02/08/2024. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Trả lại cho chị Vàng Thị B, sinh năm 2000 - Số tiền 150.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật - Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C - Số điện thoại liên lạc 0866849422.

- Anh Vàng Văn T, không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Mường Tè;
- CCTHADS Mường Tè;
- UBND xã Bum Nưa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Lò Xuân Hải